UBND TỈNH QUẢNG NINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 898/QĐ-SYT	*Quảng Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 - Kinh phí phòng, chống tệ nạn xã hội

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 - Kinh phí phòng, chống tệ nạn xã hội cho các đơn vị trực thuộc như sau:

Tổng số: **958.000.000 đồng** *(Chín trăm năm mươi tám triệu đồng).*

Chi tiết theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao, các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng nhiệm vụ được giao, đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- KBNN khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2;
- Cổng TTĐT SYT (công khai)
- Sở Tài chính;
- Thủ trưởng cơ quan Văn phòng Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC3.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH QUẢNG NINH

Bùi Mạnh Hùng

PHỤ BIỂU
ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ NĂM 2026
- KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	**958.000.000**	
I	**Chương trình phòng, chống mại dâm**	**296.200.000**	
1	Văn phòng Sở Y tế	296.200.000	
II	**Chương trình phòng, chống mua bán người**	**661.800.000**	
1	Văn phòng Sở Y tế	129.000.000	
2	Trung tâm Trợ giúp xã hội	532.800.000	

Mẫu biểu số 48

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh
Chương: 423

PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 818/QĐ-SYT ngày 08/7/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

Dùng cho các Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan thuộc cấp xã) báo cáo Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Văn phòng Sở Y tế	Trung tâm Trợ giúp xã hội
I	**Dự toán chi ngân sách**	**958.000.000**	**425.200.000**	**532.800.000**
1	**Chi bảo đảm xã hội**	**958.000.000**	**425.200.000**	**532.800.000**
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	958.000.000	425.200.000	532.800.000
-	Chương trình phòng, chống mại dâm	296.200.000	296.200.000	0
-	Chương trình phòng, chống mua bán người	661.800.000	129.000.000	532.800.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		**1043525**	**1166517**
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		**2811**	**2811**

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 898/QĐ-SYT ngày 08/7/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ Y TẾ

Mã số QHNS: 1043525

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**0**
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**425.200.000**
1	**Chi bảo đảm xã hội**	**425.200.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	425.200.000
-	Chương trình phòng, chống mại dâm	296.200.000
-	Chương trình phòng, chống mua bán người	129.000.000

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 898/QĐ-SYT ngày 08/7/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM TRỢ GIÚP XÃ HỘI

Mã số QHNS: 1166517

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**0**
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**532.800.000**
1	**Chi bảo đảm xã hội**	**532.800.000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	532.800.000
-	Chương trình phòng, chống mua bán người	532.800.000